

MÃY VẤN ĐỀ VỀ GIÁ TRỊ NỔI BẬT TOÀN CẦU

(Outstanding universal value)

CỦA DI SẢN VĂN HÓA VÀ THIÊN NHIÊN THẾ GIỚI

PG.S.TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG*

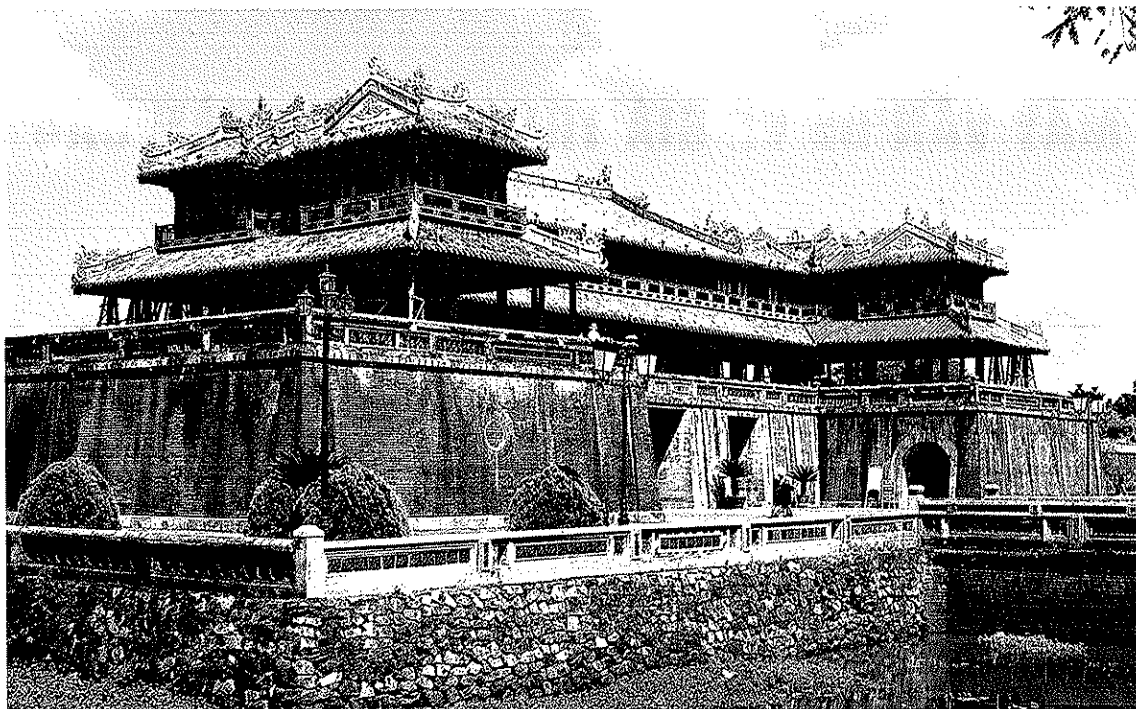
Vào năm 1987, sau khi gia nhập Công ước của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới 1972 (Công ước 72), cho đến nay Việt Nam đã có 5 di sản văn hóa và thiên nhiên được Ủy ban Di sản thế giới ghi vào Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới là: Quần thể di tích kiến trúc Huế (Thừa Thiên - Huế - 1993), Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh - 1994, 2000), Khu phố cổ Hội An, khu di tích Chăm Mỹ Sơn (Quảng Nam - 1999) và Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình (2003). Hồ sơ Vườn Quốc gia Ba Bể (Bắc Kạn) đã hoàn thành gửi Trung tâm di sản thế giới và đang được xem xét về kỹ thuật. Từ năm 1991 đến nay, chúng ta còn 6 di sản đã đăng ký vào Danh sách dự kiến (Tentative list) các di sản sẽ triển khai lập hồ sơ trình UNESCO ghi vào Danh mục di sản thế giới là: Quần thể thắng cảnh Hương Sơn và các di tích trong khu vực Hương Sơn (Hà Tây), Khu vực bãi đá cổ có chạm khắc ở Sapa (Lào Cai), Thành Nhà Hồ, Hang Con Moong (Thanh Hóa), Vườn Quốc gia Cát Tiên (Đồng

Nai, Bình Phước, Lâm Đồng) Quần thể di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội.

Ngoài các di sản nêu trên đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ và địa phương liên quan triển khai lập hồ sơ, thời gian qua một số tỉnh khác đã chủ động đề nghị Chính phủ cho phép lập Hồ sơ để nghị UNESCO ghi vào Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, như: Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu), Di tích Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình), Di tích lịch sử Đền Hùng và Di tích khảo cổ học đồng thau sắt sớm ở Phú Thọ. Trong khi có một số tỉnh hăng hái đề xuất thì có tỉnh như Hà Tây, Lào Cai từ ngày Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo đến nay đã trên 10 năm vẫn chưa thể triển khai lập hồ sơ như trường hợp Quần thể thắng cảnh Hương Sơn và các di tích trong khu vực Hương Sơn (đăng ký bước đầu từ 1991) và khu vực bãi đá cổ có chạm khắc ở Sapa của Lào Cai (đăng ký bước đầu từ 1997).

Nguyên nhân của sự nhiệt tình cũng như sự dè dặt nêu trên của các địa phương có nhiều, nhưng có lẽ một phần là do chúng ta chưa hiểu tường tận quy chuẩn để có thể được ghi vào Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên

* PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC DI SẢN VĂN HÓA



Ngọ Môn, Huế - Ảnh: M.A

thế giới, mỗi di sản của các nước thành viên Công ước 1972 phải đạt được ít nhất là một trong mười tiêu chí của di sản thế giới với giá trị nổi bật toàn cầu¹.

Vậy như thế nào là giá trị nổi bật toàn cầu của di sản thế giới? Công ước 1972 ra đời cho đến nay đã được 35 năm, kể từ khi di sản đầu tiên được ghi vào Danh mục di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, từ năm 1978 đến nay (2007), đã có 851 di sản của 184 nước được nhận vinh dự to lớn này. Trong đó: 660 di sản văn hóa, 166 di sản thiên nhiên và 25 di sản hỗn hợp, riêng Việt Nam có 5 di sản.

Tuy nhiên, việc xác định giá trị nổi bật toàn cầu của các tiêu chí vẫn là vấn đề luôn được đặt ra tại các phiên họp của Ủy ban Di sản thế giới. Bởi vì có định nghĩa chính xác giá trị nổi bật toàn cầu của di sản, thì việc triển khai lập hồ sơ di sản của các nước thành viên, việc thẩm định của các tổ chức tư vấn cũng như quyết định của Ủy ban Di sản thế giới ghi tên hay không ghi tên một di sản vào Danh mục di sản thế giới cũng dễ dàng hơn. Chính vì vậy, trong 35 năm qua Trung tâm di sản thế giới của UNESCO đã có nhiều "Hướng dẫn hoạt động thực hiện Công ước", trong đó việc

hướng dẫn xác định giá trị nổi bật toàn cầu với các tiêu chí di sản thế giới luôn được lưu ý. Do sự nhạy cảm và phức tạp của nhận thức về giá trị nổi bật toàn cầu nên tại phiên họp lần thứ 30 của Ủy ban Di sản thế giới tại Lithuania năm 2006, Ủy Ban Di sản thế giới đã ra Nghị quyết giao cho ICOMOS (Hội đồng quốc về di tích và di chỉ) và IUCN (Liên hiệp bảo tồn thế giới, trước đây gọi là Liên hiệp quốc tế bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên) soạn thảo bản trích yếu tóm tắt về giá trị nổi bật toàn cầu và việc ghi những tài sản được đề nghị theo các tiêu chí vào Danh mục di sản thế giới. Tại phiên họp lần thứ 31 ở Christchurch, New Zealand từ 23 tháng 6 đến 2 tháng 7 năm 2007. ICOMOS và IUCN đã trình bày bản báo cáo tiến độ về việc soạn thảo tóm tắt trích yếu nêu trên².

Nghiên cứu những "Hướng dẫn hoạt động thực hiện Công ước" di sản thế giới của Trung tâm di sản thế giới từ trước đến nay về việc xác định giá trị nổi bật toàn cầu của các di sản theo tiêu chí, chúng ta có thể thấy những "Hướng dẫn" đó luôn có sự điều chỉnh. Sau khi Công ước bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới 1972 có hiệu lực, UNESCO đã

triệu tập một cuộc họp chuyên gia của các tổ chức tư vấn là ICCROM (Trung tâm quốc tế về nghiên cứu tu bổ và phục hồi tài sản văn hóa), IUCN và ICOMOS vào năm 1976 để bàn. Cuộc họp đó đã xác định khái niệm giá trị nổi bật toàn cầu và các tiêu chí để đánh giá di sản. Trên cơ sở đó, tại cuộc họp lần thứ nhất năm 1977, Ủy ban Di sản thế giới đã đưa các nội dung đó vào bản Hướng dẫn hoạt động thực hiện Công ước di sản thế giới. Theo Hướng dẫn có 6 tiêu chí về di sản văn hóa, ký hiệu là: (i), (ii), (iii), (iv), (v) và (vi) và 4 tiêu chí cho di sản thiên nhiên, ký hiệu là: (i), (ii), (iii) và (iv). Từ năm 2005, theo nghị quyết của hội nghị bất thường lần thứ 6 của Ủy ban Di sản thế giới quyết định không tách riêng các tiêu chí di sản văn hóa và thiên nhiên mà gộp lại thành 10 tiêu chí chung, ký hiệu là: (i), (ii), (iii), (iv), (v), (vi), (vii), (viii), (ix) và (x). Các tiêu chí từ (i) đến (vi) dành cho di sản văn hóa và vẫn giữ nguyên thứ tự như trước đây. Riêng bốn tiêu chí về di sản thiên nhiên từ (vii) đến (x) không sắp xếp theo thứ cũ mà có đảo thứ tự, cụ thể là tiêu chí (iii) trước đây của di sản thiên nhiên được đưa lên thành tiêu chí (vii) còn các tiêu chí (i), (ii), (iv) của di sản thiên nhiên trước đây được chuyển theo thứ tự thành tiêu chí (viii), (ix) và tiêu chí (x).

Trong các bản Hướng dẫn hoạt động thực hiện Công ước vào các năm 1978, 1980, 1983, 1984, 1988, 1992, 1994, 1996, 1997, 1999, 2005 đều có những sự bổ xung dựa trên việc tích lũy kinh nghiệm, sự phản hồi hoặc các tranh luận về giá trị nổi bật toàn cầu. Đặc biệt đối với các tiêu chí (i), (iii), (v) và (vi) của di sản văn hóa. Năm 1992 xuất hiện khái niệm cảnh quan văn hóa (Cultural landscape), lúc đó cũng đã có đề nghị nên bổ xung một tiêu chí mới cho nó. Nhưng đề nghị đó không được chấp thuận, nên vào năm 1994 khái niệm cảnh quan văn hóa được bổ xung vào tiêu chí (v). Những thay đổi của tiêu chí (iii) khi được đưa thêm vào khái niệm di sản sống (living heritage). Tiêu chí (vi) trong một số năm chỉ được xem xét kết hợp với các tiêu chí khác, nhưng điều này trái ngược với ý tưởng ban đầu, do đó việc giải thích tiêu chí (vi) nói rõ rằng "tốt nhất" là kết hợp với các tiêu chí khác.

Thứ so sánh cách giải thích các tiêu chí về

di sản văn hóa trong một số bản Hướng dẫn hoạt động thực hiện Công ước ta sẽ thấy rõ những thay đổi đó, ví dụ:

- Tiêu chí (i), trong dự thảo của ICOMOS năm 1976 là: "Những tài sản thể hiện một thành tựu nghệ thuật duy nhất, bao gồm cả những kiệt tác của các nhà xây dựng và kiến trúc sư nổi tiếng quốc tế".

Trong phiên họp thứ nhất của Ủy ban Di sản thế giới năm 1977 chỉnh lại là: "Thể hiện một thành tựu nghệ thuật hoặc mỹ thuật duy nhất, một kiệt tác của thiên tài sáng tạo của con người".

Năm 1996, rút lại còn: "Thể hiện một kiệt tác của thiên tài sáng tạo của con người"

- Tiêu chí (ii), trong dự thảo năm 1976 ghi: "Những tài sản quan trọng nổi bật thông qua những ảnh hưởng, chúng là những bài học về sự phát triển kiến trúc thế giới hoặc nơi cư trú của con người (hoặc trong một giai đoạn hoặc trong một khu vực địa lý)"

Hướng dẫn năm 1977: "Có ảnh hưởng đáng kể qua một thời kỳ, hay bên trong một khu vực văn hóa của thế giới, về những sự phát triển sau trong kiến trúc, điêu khắc tượng đài, thiết kế vườn và cảnh quan, các tác phẩm nghệ thuật liên quan, hoặc nơi cư trú của con người".

Năm 1978: "Có ảnh hưởng đáng kể qua một thời kỳ hoặc bên trong một khu vực văn hóa của thế giới, về những phát triển trong kiến trúc, điêu khắc tượng đài, thiết kế vườn và cảnh quan, các tác phẩm nghệ thuật liên quan, quy hoạch thành phố, hoặc nơi cư trú của con người"

Năm 1980: "Có ảnh hưởng lớn qua một thời kỳ hoặc bên trong một khu vực văn hóa của thế giới, về những sự phát triển trong kiến trúc, nghệ thuật tượng đài, hoặc quy hoạch và cảnh quan thành phố."

Năm 1994: "Có ảnh hưởng lớn qua một thời kỳ hoặc bên trong một khu vực văn hóa của thế giới, về những sự phát triển trong kiến trúc, nghệ thuật tượng đài, hoặc quy hoạch thành phố và thiết kế cảnh quan".

Năm 1996: "Thể hiện sự chuyển đổi quan trọng của các giá trị nhân văn, qua một thời kỳ hoặc bên trong một khu vực văn hóa của thế giới, về những sự phát triển trong kiến trúc

hoặc công nghệ, nghệ thuật tượng đài, quy hoạch thành phố hoặc thiết kế cảnh quan”.

- Tiêu chí (iii): năm 1976: “Các tài sản là những ví dụ điển hình nhất hoặc tiêu biểu nhất của các kiểu hoặc các loại quan trọng thể hiện trí thức cao, thành tựu nghệ thuật hoặc xã hội”.

Năm 1977: “duy nhất, cực hiếm, hoặc rất cổ”.

Năm 1980: “Chứa đựng một minh chứng duy nhất hoặc ít nhất cũng hết sức khác thường về một nền văn minh đã mất”.

Năm 1994: “Chứa đựng một minh chứng duy nhất hoặc ít nhất cũng hết sức khác thường về một nền văn minh hoặc một truyền thống văn hóa đã mất”.

Năm 1996: “Chứa đựng một minh chứng duy nhất hoặc ít nhất cũng hết sức khác thường về một truyền thống văn hóa hoặc một nền văn minh hiện đang còn sống hoặc đã mất”.

- Tiêu chí (iv), năm 1976: “Các tài sản duy nhất hoặc cực hiếm (bao gồm những đặc trưng của các kiểu kiến trúc truyền thống, các phương pháp xây dựng hoặc các hình thức cư trú của con người đã bị đe dọa bỏ rơi hoặc phá hoại do kết quả của những biến đổi kinh tế, văn hóa - xã hội không thể đảo ngược được”

Năm 1977: “Năm trong những ví dụ đặc trưng nhất của loại cấu trúc, loại thể hiện một sự phát triển công nghệ, khoa học, nghệ thuật, xã hội, văn hóa hoặc công nghiệp quan trọng”.

Năm 1980: “Là một ví dụ nổi bật về một kiểu cấu trúc minh họa một giai đoạn quan trọng trong lịch sử”.

Năm 1983: “là một ví dụ nổi bật về một kiểu công trình xây dựng hoặc một quần thể kiến trúc minh họa một giai đoạn quan trọng trong lịch sử”.

Năm 1994: “là một ví dụ nổi bật về một kiểu công trình xây dựng hoặc một quần thể kiến trúc hoặc cảnh quan minh họa một (hoặc nhiều) giai đoạn quan trọng trong lịch sử nhân loại”.

Năm 1996: “là một ví dụ nổi bật về một kiểu công trình xây dựng hoặc một quần thể kiến trúc hoặc công nghệ hoặc cảnh quan minh họa một (hoặc nhiều) giai đoạn quan trọng trong lịch sử nhân loại”.

- Tiêu chí (v). Dự thảo 1976: “Các tài sản

rất cổ”.

Năm 1977: “Là một ví dụ đặc trưng quan trọng của một kiểu kiến trúc truyền thống, phương pháp xây dựng, hoặc cư trú của con người, yếu ớt trước thiên nhiên hoặc trở nên dễ bị hư tổn dưới tác động của sự biến đổi kinh tế xã hội không thể đảo ngược được”.

Năm 1978: “Là một ví dụ đặc trưng quan trọng của một kiểu kiến trúc truyền thống, phương pháp xây dựng, hoặc hình thức quy hoạch thành phố hoặc cư trú của con người cổ truyền, yếu ớt trước thiên nhiên hoặc trở nên dễ bị hư tổn dưới tác động của sự biến đổi kinh tế xã hội không thể đảo ngược được”.

Năm 1980: “Là một ví dụ nổi bật về một kiểu định cư truyền thống của con người, đại diện cho một nền văn hóa đã trở nên dễ bị hư tổn dưới tác động của sự biến đổi không thể đảo ngược được”.

Năm 1994: “Là một ví dụ nổi bật về một kiểu định cư truyền thống của con người, hoặc sử dụng đất đai đại diện cho một (hoặc nhiều) nền văn hóa, đặc biệt khi nó đã trở nên dễ bị hư tổn dưới tác động của sự biến đổi không thể đảo ngược được”.

Năm 2005: “Là một ví dụ nổi bật về một kiểu định cư truyền thống của con người, sử dụng đất đai hay sử dụng biển cả, đại diện cho một (hoặc nhiều) nền văn hóa, hoặc sự tương tác giữa con người với môi trường đặc biệt khi nó đã trở nên dễ bị hư tổn dưới tác động của sự biến đổi không thể đảo ngược được”.

- Tiêu chí (vi)

Năm 1976. “Các tài sản liên quan tới và cần thiết để hiểu những nhân vật, những sự kiện, những tôn giáo hoặc những triết học quan trọng toàn cầu”.

Năm 1977: “Là rất quan trọng liên quan với các ý tưởng hoặc các tín ngưỡng, hoặc với các sự kiện hoặc nhân vật, của tầm quan trọng lịch sử hoặc ý nghĩa lịch sử nổi bật”.

Năm 1980: “Có liên quan trực tiếp hoặc có thể nhận thấy được với những sự kiện hoặc với những ý tưởng hoặc các tín ngưỡng có ý nghĩa nổi bật toàn cầu”.

Năm 1994: “Có liên quan trực tiếp hoặc có thể nhận thấy được với những sự kiện hoặc với những truyền thống sinh hoạt, với các ý tưởng hoặc với các tín ngưỡng, với các tác phẩm văn

học nghệ thuật có ý nghĩa nổi bật toàn cầu". (Ủy ban cho rằng tiêu chí này để đưa vào Danh mục chỉ trong những hoàn cảnh ngoại lệ hoặc kết hợp với các tiêu chí khác).

Năm 1996: "Có liên quan trực tiếp hoặc có thể nhận thấy được với những sự kiện hoặc với những ý tưởng hoặc các tín ngưỡng, với các tác phẩm văn học nghệ thuật có ý nghĩa nổi bật toàn cầu". (Ủy ban cho rằng tiêu chí này để đưa vào Danh mục chỉ trong những hoàn cảnh ngoại lệ hoặc kết hợp với các tiêu chí văn hóa hoặc thiên nhiên khác).

1997: "Có liên quan trực tiếp hoặc có thể nhận thấy được với những sự kiện hoặc với những ý tưởng hoặc các tín ngưỡng, với các tác phẩm văn học nghệ thuật có ý nghĩa nổi bật toàn cầu". (Ủy ban cho rằng tiêu chí này để đưa vào Danh mục chỉ trong những hoàn cảnh ngoại lệ và kết hợp với các tiêu chí văn hóa hoặc thiên nhiên khác).

2005: "Có liên quan trực tiếp hoặc có thể nhận thấy được với những sự kiện hoặc với những ý tưởng hoặc các tín ngưỡng, với các tác phẩm văn học nghệ thuật có ý nghĩa nổi bật toàn cầu". (Ủy ban cho rằng tiêu chí này, tốt nhất là kết hợp với các tiêu chí khác).

Đối với các tiêu chí của di sản thiên nhiên ít có sự thay đổi hơn trong định nghĩa nhưng quá trình thẩm định của tổ chức tư vấn IUCN ngày càng cứng rắn và khách quan hơn. Do đặc điểm của di sản thiên nhiên nhiều khi được phân bố trên một không gian rất rộng (có di sản liên quốc gia), liên quan đến các giá trị do thiên nhiên tạo ra, dễ bị xâm hại bởi những hoạt động kinh tế, chính trị, quân sự của con người. Nên trong các Hướng dẫn của Trung tâm di sản thế giới và thẩm định của IUCN giá trị nổi bật toàn cầu của di sản luôn luôn được nhấn mạnh kèm theo với những yêu cầu về sự toàn vẹn (Integrity), của di sản, do đó yêu cầu về ranh giới của di sản (thường là các yêu cầu mở rộng ranh giới), hay xây dựng hoặc hoàn thiện công tác tổ chức bảo vệ di sản cũng được đặt ra thường xuyên đối với các di sản. Để đạt được yêu cầu này, Ủy ban Di sản thế giới và IUCN áp dụng hình thức hoãn (defer) hoặc yêu cầu bổ sung (refer)³ như là một chỗ dựa nhằm cải thiện sự toàn vẹn và công tác quản lý đối với di sản thế giới. Với quan điểm

này, nhiều di sản đã được Ủy ban Di sản thế giới để chậm lại tới 20 năm sau mới ghi vào Danh mục di sản thế giới. Trường hợp khu di sản Gấu trúc khổng lồ Sichuan của Trung Quốc là một ví dụ khá điển hình. Di sản này được Trung Quốc đệ trình từ rất sớm, nhưng Ủy ban Di sản thế giới đã hai lần hoãn ghi vào Danh mục di sản thế giới các năm 1986 và 2000, buộc Trung quốc phải tăng cường công tác quản lý và mở rộng phạm vi di sản. Đến năm 2006 nơi này mới đủ điều kiện để ghi vào Danh mục di sản thiên nhiên thế giới. Ủy ban Di sản thế giới cũng vừa hoãn việc ghi vào Danh mục di sản thế giới Vườn Quốc gia Ba Bể của Việt Nam tại phiên họp lần thứ 31 ở Christchurch, New Zealand, với nghị quyết đề nghị nước thành viên mở rộng ranh giới di sản sang Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang ở tỉnh Tuyên Quang, đồng thời tập trung làm rõ giá trị nổi bật toàn cầu của di sản theo tiêu chí (x) về đa dạng sinh học.

Về giá trị nổi bật toàn cầu của các tiêu chí Hướng dẫn hoạt động của Trung tâm di sản thế giới năm 2005 ghi: "Công ước không nhằm bảo đảm sự bảo vệ cho tất cả các tài sản có giá trị, có tầm quan trọng và sự cuốn hút lớn, mà chỉ dành cho một danh sách các tài sản nổi bật nhất được lựa chọn xét dưới góc độ quốc tế. Không nên coi rằng một tài sản có tầm quan trọng quốc gia và/hay khu vực sẽ đương nhiên được ghi vào Danh sách di sản thế giới".

IUCN giải thích cụ thể hơn đoạn văn trên như sau: Nổi bật (Outstanding) là những tài sản ngoại hạng, những tài sản đáp ứng được quy định của Công ước: "Những vị trí văn hóa và thiên nhiên nổi bật nhất, siêu hạng của trái đất"; Toàn cầu (Universal), di sản không thể được xem là có giá trị nổi bật toàn cầu theo quan điểm của quốc gia hay khu vực, mà tầm quan trọng của di sản phải mang tính toàn cầu cũng như đối với nhân dân toàn thế giới. Giá trị (value) cái làm nên sự nổi bật và toàn cầu của tài sản là giá trị của nó, định nghĩa này ám chỉ sự quan trọng toàn cầu của tài sản.

Trong Hướng dẫn của Trung tâm di sản thế giới và các văn bản thẩm định hồ sơ di sản đưa vào Danh mục di sản thế giới gần đây của ICOMOS IUCN, việc lý giải giá trị nổi bật toàn

của di sản luôn gắn với các điều kiện về sự toàn vẹn (Integrity) và/ hoặc sự xác thực/chân xác (Authenticity) của di sản⁵. Trong các văn bản thẩm định của ICOMOS mục 3 có tiêu đề: Giá trị nổi bật toàn cầu, sự toàn vẹn và xác thực (Outstanding Universal value, integrity and Authenticity). Mục này được chia làm ba tiểu mục để đánh giá, thứ tự như sau: tính toàn vẹn và xác thực, phân tích so sánh và lý giải về giá trị nổi bật toàn cầu và cuối cùng là nhận định của ICOMOS về những điều được nước thành viên viết trong hồ sơ có nêu được giá trị nổi bật toàn cầu của di sản theo các tiêu chí đã đăng ký hay không? từ đó khuyến nghị các mức độ ứng xử đối với di sản. Thứ tự các tiểu mục như trên cho thấy tính toàn vẹn và xác thực của các giá trị nổi bật toàn cầu của di sản được đánh giá rất cao. Một di sản không thể trở thành di sản thế giới nếu các giá trị nổi bật toàn cầu không còn toàn vẹn và thiếu tính xác thực.

Thêm nữa, để xác định được giá trị nổi bật toàn cầu của di sản, bên cạnh việc nêu rõ giá trị của di sản theo các tiêu chí do Công ước quy định, động thái so sánh các giá trị đó với các di sản cùng loại có cùng tiêu chí được đề xuất đã được ghi vào Danh mục di sản thế giới, để làm rõ giá trị nổi bật toàn cầu của di sản là rất quan trọng. Những giá trị nổi bật toàn cầu đó phải được bảo tồn, bảo vệ toàn vẹn và giữ được sự xác thực các giá trị của di sản như nó vốn có.

Trên thực tế 29 năm qua, rất ít di sản được ghi vào Danh mục di sản thế giới với 1 tiêu chí, phần lớn các di sản đáp ứng được 2 hoặc nhiều tiêu chí, có 25 di sản hỗn hợp đã đáp ứng được cả các tiêu chí về văn hóa và thiên nhiên. Điều này thể hiện rõ trong năm di sản văn hóa và thiên nhiên của nước ta, trong năm di sản thì có tới 4 di sản là Quần thể kiến trúc Huế, Khu phố cổ Hội An, Khu di tích Chăm Mỹ Sơn và Vịnh Hạ Long đạt hai tiêu chí, chỉ có Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đạt một tiêu chí⁶. Hiện nay Ủy ban Di sản thế giới đã có nghị quyết về việc mở rộng Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng của Việt Nam nối với Khu bảo tồn thiên nhiên Hin Nậm Nô của nước bạn Lào, nếu được như vậy, khu di sản này sẽ được công nhận thêm tiêu chí (x) về đa dạng

sinh học. Trong Danh sách các di sản thế giới có những di sản đạt được ba, bốn tiêu chí theo quy định.

Việc xác định giá trị nổi bật toàn cầu của các di sản thế giới là một công việc không dễ dàng cho cả các nước thành viên và các tổ chức tư vấn của UNESCO, Ủy ban Di sản thế giới. Vì vậy, chúng ta cần nghiên cứu kỹ lưỡng những văn bản hướng dẫn của Trung tâm di sản thế giới để đề xuất chính xác các di sản và xây dựng hồ sơ đúng theo quy định chuẩn của UNESCO.

N.Q.H

Chú thích

1.1. Định nghĩa Di sản Văn hóa và Thiên nhiên theo Công ước Bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới tại Pa ri 1972

Điều 1

Vì mục đích của Công ước này, những thứ sau đây sẽ được coi là "di sản văn hóa":

- Các di tích: các công trình kiến trúc, các công trình điêu khắc và hội họa, các yếu tố hoặc các cấu trúc có tính chất khảo cổ học, các dấu khắc, các nơi cư ngụ hang động và các kết hợp của nhiều đặc điểm, có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, nghệ thuật hay khoa học;

- Các nhóm công trình xây dựng: các nhóm công trình riêng lẻ hoặc liên kết mà, do kiến trúc, tính đồng nhất hoặc vị trí của chúng trong cảnh quan, có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, nghệ thuật hay khoa học;

- Các di chỉ: các công trình của con người hoặc công trình kết hợp giữa con người và thiên nhiên, và các khu vực bao gồm cả các di chỉ khảo cổ có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, thẩm mỹ, dân tộc học hay nhân chủng học .

Điều 2

Vì mục đích của Công ước này, những thứ dưới đây sẽ được coi là "di sản thiên nhiên":

- Các đặc điểm thiên nhiên bao gồm các kiến tạo vật lý hoặc sinh học hay các nhóm kiến tạo như thế có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm thẩm mỹ hoặc khoa học;

- Các kiến tạo địa chất và địa mạo tự nhiên và các khu vực được phân định rõ ràng là môi trường sống của các loài động vật và thực vật đang bị đe dọa có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm khoa học hoặc bảo tồn;

- Các di chỉ thiên nhiên hoặc các khu vực thiên nhiên được phân định rõ ràng có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm khoa học, bảo tồn hay vẻ đẹp tự nhiên.

1.2. Các tiêu chí theo Hướng dẫn năm 2005 của Trung tâm di sản thế giới

77. Ủy ban coi một tài sản là có giá trị nổi bật toàn cầu (xem các mục 49 - 53) nếu tài sản đó đáp ứng được một hay nhiều hơn các tiêu chí sau đây. Các tài sản được đề cử như vậy sẽ:

(i) là một kiệt tác của thiên tài sáng tạo của con người;

(ii) thể hiện sự chuyển đổi quan trọng của các giá trị nhân văn, qua một thời kỳ hay bên trong một khu vực văn hoá của thế giới, về những phát triển trong kiến trúc, công nghệ, nghệ thuật điêu khắc, quy hoạch thành phố hay thiết kế cảnh quan;

(iii) chứa đựng một minh chứng duy nhất hoặc ít nhất cũng hết sức khác thường về một truyền thống văn hoá hay một nền văn minh hiện vẫn đang còn sống hoặc đã tuyệt vọng.

(iv) là một ví dụ nổi bật về một kiểu công trình xây dựng, một quần thể kiến trúc hoặc kỹ thuật hoặc một cảnh quan minh họa một (hoặc nhiều) giai đoạn trong lịch sử nhân loại;

(v) là một ví dụ nổi bật về một kiểu định cư truyền thống của con người, việc sử dụng đất đai, hay sử dụng biển cả, đại diện cho một (hay nhiều) nền văn hoá, hoặc sự tương tác giữa con người và môi trường đặc biệt là khi nó đã trở thành dễ bị tổn thương dưới ảnh hưởng của những đổi thay không thể đảo ngược;

(vi) có liên quan trực tiếp hoặc có thể nhận thấy được với những sự kiện hay các truyền thống sinh hoạt, với các ý tưởng, hay các tín ngưỡng, với các công trình nghệ thuật hay văn học có ý nghĩa nổi bật toàn cầu. (Ủy ban cho rằng tiêu chí này, tốt nhất là, sử dụng kết hợp với các tiêu chí khác).

(vii) trước đây là tiêu chuẩn (iv) của di sản thiên nhiên chứa đựng các hiện tượng thiên nhiên siêu việt hay các khu vực có vẻ đẹp thiên nhiên khác thường và có tầm quan trọng về thẩm mỹ;

(viii) trước đây là tiêu chuẩn (i) là những ví dụ nổi bật đại diện cho những giai đoạn lớn của lịch sử trái đất, trong đó có cả lịch sử về sự sống, các quá trình địa chất quan trọng đang tiếp diễn trong sự phát triển của các địa hình, hay những đặc điểm địa chất và địa mạo quan trọng;

(ix) trước đây là tiêu chuẩn (ii) là những ví dụ nổi bật đại diện cho các quá trình sinh thái và sinh học trong sự tiến hoá và phát triển của các hệ sinh thái trên mặt đất, trong nước ngọt, nước biển và ven biển và các quần thể thực vật và động vật;

(x) trước đây là tiêu chuẩn (iii) chứa đựng các môi trường sinh sống tự nhiên quan trọng và có ý nghĩa nhất đối với việc bảo tồn tại chỗ đa dạng sinh học, kể cả những nơi chứa đựng các giống loài bị đe dọa có giá trị nổi bật toàn cầu xét dưới góc độ khoa học hoặc bảo tồn.

2. World Heritage committee. Thirty first session, Christchurch, Newzealand, 23 June - 2 July 2007. Item 9 of the Provisional Agenda: Discussion on the outstanding universal value.

3. Việc đánh giá các hồ sơ di sản của Ủy ban Di sản thế giới chia ra làm 4 mức độ là:

- Inscription: đối với các di sản đủ điều kiện ghi vào Danh mục di sản thế giới.

- Refer: đối với các di sản chỉ phải bổ xung chút ít để phiên họp sau xét lại.

- Defer: đối với các di sản cần phải bổ xung, hoàn chỉnh nhiều theo nghị quyết của Ủy ban Di sản thế giới.

- Non - inscription (đối với những di sản không đủ điều kiện ghi vào Danh mục di sản thế giới).

4. United Nations Education, Scientific and Cultural Organization. Basic Texts of the 1972 World Heritage Convention. 2005 Edition.

5. Unesco. World Heritage Convention, World Heritage Committee, 31 st ordinary session (23 June - 2 July 2007, Christchurch (New Zealand). Evaluations of Cultural Properties. Prepared by ICOMOS, 2007.

- IUCN Evaluation of Nomination of Natural and Mix Properties to The World Heritage List. Prepared by IUCN - The World Conservation Union , may 2007.

6. Quần thể di tích kiến trúc Huế đạt tiêu chuẩn (iii): Huế thể hiện là một bằng chứng nổi bật của quyền lực phong kiến Việt Nam đã mất mà đỉnh cao của nó vào đầu thế kỷ XIX; và tiêu chuẩn (iv): Quần thể di tích Huế là một ví dụ nổi bật của một kinh đô phong kiến phương đông. 1993.

- Vịnh Hạ Long được công nhận với hai tiêu chuẩn về đẹp cảnh quan (tiêu chuẩn iii - 1994) và những đặc tính địa chất độc đáo (tiêu chuẩn i - 2000).

- Khu di tích Chăm Mỹ Sơn được công nhận với tư cách một ví dụ đặc biệt về sự hỗn dung văn hóa (tiêu chuẩn ii) và một bằng chứng độc đáo về một nền văn minh quan trọng của châu Á đã bị mất (tiêu chuẩn iii - 1999).

- Khu phố cổ Hội An được công nhận như một biểu hiện vật chất nổi bật về sự hòa hợp các nền văn hóa trong quá khứ (tiêu chuẩn ii) và với tư cách một ví dụ nổi bật về nơi cư trú của con người cổ truyền (tiêu chuẩn v - 1999).

- Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng được công nhận theo tiêu chuẩn (i) với tư cách những bằng chứng ấn tượng về lịch sử trái đất, nó là một nơi rất quan trọng làm tăng hiểu biết của chúng ta về địa chất, địa mạo, lịch sử biến thiên địa chất trong khu vực (2003).

